

Số: 647 /BVNTTW

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026

YÊU CẦU BẢO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Nội tiết Trung ương có nhu cầu tiếp nhận bảo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hóa chất khử khuẩn và hóa chất khác lần 2 năm 2026, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu bảo giá

- Đơn vị yêu cầu bảo giá: Bệnh viện Nội tiết trung ương. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bô - Phường Yên Sở - TP.Hà Nội.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Họ và tên: Phạm Thị Phương, Chuyên viên phòng VTTBYYT;
Số điện thoại: 0984704354; Email: vtbt.yt.bvnttw@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng A403 - Phòng Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Đường Nguyễn Bô - Phường Yên Sở - TP.Hà Nội.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 phút ngày 04/05/2026 đến 16 giờ 00 phút ngày 14/05/2026.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 14/05/2026.



II. Nội dung yêu cầu bảo giá:

- Danh mục hàng hóa:
(Danh mục hàng hóa chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bô - Phường Yên Sở - TP.Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Yêu cầu về hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:
- Báo giá (Theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm.)


- Catalog, hợp đồng tương tự (nếu có), tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật hàng hóa và các tài liệu liên quan.


Rất mong được sự hợp tác của Quý vị.
Trân trọng./.

Nơi nhận: ~~VP~~

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT.


BỆNH VIỆN
NỘI TIẾT
TRUNG ƯƠNG
* Phan Hoàng Hiệp


BỆNH VIỆN
NỘI TIẾT
TRUNG ƯƠNG

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC GÓI THẦU MUA SẮM HOÁ CHẤT KHỬ KHUẨN VÀ HÓA CHẤT KHÁC

LẦN 2 NĂM 2026

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 647 /BVNTTW ngày 04 tháng 5 năm 2026)

Stt	Danh mục hàng hóa	Tên hóa chất, vật tư tiêu hao hoặc tương đương	Quy cách đóng gói hoặc tương đương	Đvt	Số lượng	Thông số kỹ thuật, đặc tính sản phẩm
1	Kit kháng thể TTF1	TTF-1 (SPT24)	3ml/lọ	Lọ	6	Kháng thể TTF-1 từ chuột được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: SPT24 Chứng dương IHC: Phôi, tuyến giáp
2	Kit kháng thể Thyroglobulin	Thyroglobulin (EP250)	3ml/lọ	Lọ	5	Kháng thể Thyroglobulin từ thỏ được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: EP250
3	Kit kháng thể Galectin-3	Galectin-3 (B2C10)	3ml/lọ	Lọ	5	Kháng thể Galectin 3 từ chuột được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: B2C10
4	Kit kháng thể CK19	Cytokeratin 19 (BA17)	3ml/lọ	Lọ	2	Kháng thể CK19 từ chuột được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: BA17
5	Kit kháng thể Synaptophysin	Synaptophysin (EP158)	3ml/lọ	Lọ	5	Kháng thể Synaptophysin từ thỏ được tinh chế từ huyết thanh và 0,09% sodim azide. Clone: EP158
6	Kit kháng thể Chromogranin	Chromogranin A (LK2H10)	3ml/lọ	Lọ	5	Kháng thể Chromogranin A từ chuột được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: LK2H10

7	Kit kháng thể Calcitonin	Calcitonin (SP17)	3ml/lọ	Lọ	5	Kháng thể Calcitonin từ thỏ được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: SP17
8	Kit kháng thể HER2	C-erbB-2/HER2/NEU (SP3)	3ml/lọ	Lọ	2	Kháng thể C-erb2 từ thỏ được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: SP3
9	Kit kháng thể Ki67	KI 67 (SP6)	3ml/lọ	Lọ	3	Kháng thể đơn dòng kháng Ki67 của thỏ thu được từ quá trình nuôi cấy nổi trên bề mặt và được pha loãng trước trong dung dịch đệm tris có độ pH 7,4 chứa dung dịch sodium azide 0,375mM có tác dụng kim khuẩn và diệt khuẩn. Clone: SP6
10	Kit kháng thể ER (Estrogen Receptor)	Estrogen Receptor (SP1)	3ml/lọ	Lọ	2	Kháng thể ER từ thỏ được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: SP1
11	Kit kháng thể PR (Progesterone Receptor)	Progesterone Receptor (16)	3ml/lọ	Lọ	2	Kháng thể PR từ chuột được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: 16
12	Kit kháng thể p63	p63 (4A4)	3ml/lọ	Lọ	2	Kháng thể p63 từ chuột được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: 4A4
13	Kit kháng thể E-cadherin	Cadherin E (HECD-1)	3ml/lọ	Lọ	2	Kháng thể E-Cadherin từ Chuột được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4 với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: HECD-1
14	Kit kháng thể CK56	Cytokeratin 5/6 (EP24/EP67)	3ml/lọ	Lọ	2	Kháng thể Keratin CK5/6 từ thỏ được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4 với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: EP67+EP24 Chứng dương IHC: Tuyến tiền liệt hoặc Amidan
15	Kit kháng thể SMA	Smooth Muscle Actin (1A4)	3ml/lọ	Lọ	2	Kháng thể SMA từ chuột được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4 với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone: 1A4 Chứng dương IHC: Nội mạc tử cung, đại tràng.

16	Bộ kit nhuộm Hóa mô miễn dịch màu nâu	Master Polymer Plus Detection System (Peroxidase)	100 test/bộ	Bộ	8	<p>Được thiết kế để sử dụng trong phòng thí nghiệm bệnh lý bằng các quy trình hóa mô miễn dịch của kháng thể đối với các kháng nguyên cụ thể trong các mô người được nhúng parafin cố định bằng formalin (FFPE).</p> <p>Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Peroxidase Blocking Reagent - Primary Antibodies Amplifier Master - Master Polymer Plus HRP - DAB Substrate Buffer - DAB Chromogen Concentrate - DAB Enhancer
17	Dung dịch bộc lộ kháng nguyên 1	Citrate Buffer 10x pH6	1000 ml/Chai	Chai	5	<p>Bộ đệm CITRATE được sử dụng trong các phương pháp bộc lộ kháng nguyên cảm ứng nhiệt (HIER)</p> <p>Thành phần: Sodium-CITRATE pH6.0</p>
18	Dung dịch bộc lộ kháng nguyên 2	Tris-EDTA Buffer 10X Ph9	1000 ml/Chai	Chai	5	<p>Bộ đệm TRIS EDTA được sử dụng trong các phương pháp bộc lộ kháng nguyên cảm ứng nhiệt (HIER)</p> <p>TRIS BASE and EDTA pH9.0</p>
19	Dung dịch rửa tiêu bản	TBS Tween 20 Buffer 10x	1000 ml/Chai	Chai	5	<p>Thành phần của sản phẩm đậm đặc 10x là: Tris-HCl 500 mM, NaCl 3M, Tween 20 0,5%, pH 7,5.</p>
20	Napsin A		3ml/lọ	Lọ	5	<p>Kháng thể Napsin A từ chuột được tinh chế từ huyết thanh và được điều chế trong 10mM PBS, pH 7,4, với 0,2% BSA và 0,09% sodim azide. Clone :Bs10</p> <p>Chứng dương IHC : Thận, ung thư biểu mô phổi</p>
21	Formaldehyde đậm trung tính 10 % pha sẵn (hóa chất mới thay cho Formol)		Can 3.8L	Lít	4.780	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: Formalin đậm trung tính 10% NBF là chất cố định mô học được sử dụng trong phòng thí nghiệm và chuẩn đoán Invi-tro - Tính chất vật lý: - Dung dịch dạng lỏng, trong, ko màu, có đặc trưng của Formaldehyde, tan hoàn toàn trong nước - Độ PH= 7.0 - Điểm chớp cháy: 85°C - Thành phần gồm có: Nước >90%; Formaldehyde 3.5-4%; Methyl alcohol 1.0-1.5%; Sodium Phosphate, dibasic <1; Sodium Phosphate, monobasic <1% - Qui cách: can x 3.8 lít

22	Xylen		Can 3.8L	Lít	1.300	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: Xylene là tác nhân làm sạch - Tính chất vật lý: - Dung dịch lỏng, không màu, mùi Hydrocarbon - Tốc độ bay hơi: 0,8 - Độ nhớt: <0,9 mm² / s - Thành phần gồm có: - Xylenes (o-, m-, p- isomers): 80-95% - Ethylbenzene: 5-20% - Qui cách: Can x 3.8 lít
23	ANTI-D IgG		10 ml	Lọ	5	Huyết thanh định tính kháng nguyên D trong tế bào của người.
24	Bộ kit tách huyết tương loại nhỏ	Tropocell (11ml)	11ml	Bộ	50	<ul style="list-style-type: none"> Loại 11ml - Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu gồm 1 ống nghiệm bằng thủy tinh, dung tích 11ml máu. - Áp lực âm. - Đóng gói tiệt trùng từng kit. - Hệ thống kính, tương thích sinh học và giảm thiểu những rủi ro - Thiết kế lớp gel giúp quá trình thu nhận PRP dễ dàng hơn, Hầu như loại bỏ hoàn toàn bạch cầu hạt và loại bỏ hoàn toàn hồng cầu - Phân tách được tế bào đơn nhân và tiểu cầu trên lớp gel, hỗ trợ chống nhiễm trùng và tăng cường hiệu quả cho PRP
25	Bộ kit tách huyết tương loại to	Tropocell (22ml)	22ml	Bộ	50	<ul style="list-style-type: none"> Loại 22ml - Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu gồm 1 ống nghiệm bằng thủy tinh, dung tích 22ml máu. - Áp lực âm. - Đóng gói tiệt trùng từng kit. - Hệ thống kính, tương thích sinh học và giảm thiểu những rủi ro - Thiết kế lớp gel giúp quá trình thu nhận PRP dễ dàng hơn, Hầu như loại bỏ hoàn toàn bạch cầu hạt và loại bỏ hoàn toàn hồng cầu - Phân tách được tế bào đơn nhân và tiểu cầu trên lớp gel, hỗ trợ chống nhiễm trùng và tăng cường hiệu quả cho PRP
26	Túi máu đơn có dung dịch bảo quản CPDA-1, thể tích 250 ml	Túi máu đơn có dung dịch bảo quản CPDA-1, thể tích 250 ml	Thùng (10 gói nhôm x 10 túi)	Túi	500	Hệ thống túi máu dùng một lần bằng PVC, hàn liền khối, các góc được bo tròn: Có khả năng thu thập 250ml máu toàn phần. - Túi chứa sẵn 35ml dung dịch chống đông CPDA -1 để bảo quản máu toàn phần tới 35 ngày ở 4 độ C ±2 độ C - Kim lấy máu cỡ 16G - Kích thước túi chính: cao 130 ± 5 mm, chiều rộng bên trong 120 ± 5 mm Dây lấy máu dài 980± 40mm, đường kính trong 3,0 ± 0,1mm, đường kính ngoài 4,4 ± 0,1mm (tương ứng với độ dày thành ống = (đường kính ngoài - đường kính trong)/2 là 0,7mm), có 12 đoạn mã số, mã số được in bằng laser. - Sức bền của

						<p>túi: Túi chịu lực ly tâm 5000g trong 10 phút, chịu áp lực 0,7kg/cm² trong 10 phút, bền nhiệt độ trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C. Có bao bì phụ: túi nhôm. Tổng tuổi thọ 36 tháng. Hãng/ nước sx: Terumo BCT Vietnam Co., Ltd/Việt Nam</p>
27	<p>Hoá chất xét nghiệm sinh học phân tử định lượng nhanh RNA của Virus Viêm gan C</p>	<p>GXHCV-VL-CE-10</p>	<p>10 test/hộp</p>	<p>Test</p>	<p>50</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: Hóa chất xét nghiệm - Được sử dụng để định lượng nhanh RNA của Virus Viêm gan C (HCV) trên máy PCR tự động - Tích hợp chất chứng trong bộ hóa chất xét nghiệm PCR để định lượng RNA của virus HCV và kiểm soát sự có mặt của chất ức chế trong phản ứng RT và PCR - Tích hợp tách chiết mẫu tự động trong bộ hóa chất xét nghiệm. - Vùng gene đích: HCV RNA genotypes 1-6 - Loại mẫu: tối thiểu gồm mẫu huyết thanh hoặc huyết tương có chất chống đông EDTA - Thời gian trả kết quả: tối đa ≤ 105 phút - Dải tuyến tính: tối thiểu ≤ 10 IU/mL, tối đa ≥ 100,000,000 IU/mL - Giới hạn định lượng dưới: 10 IU/ml - Độ đặc hiệu: 100% - Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ từ 2 đến 28 độ C hoặc rộng hơn




PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số ~~647~~ /BVNTTW ngày ~~04~~ tháng 5 năm 2026)

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nội tiết Trung ương, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các.... hàng hóa/dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa/dịch vụ

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Tên hóa chất, vật tư tiêu hao hoặc tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ (Nếu có)	Mã HS ⁽⁴⁾ (Nếu có)	Năm sản xuất ⁽⁵⁾ (Nếu có)	Hạn sử dụng từ ngày sản xuất (Tháng)	Xuất xứ ⁽⁶⁾ (Nếu có)	Quy cách đóng gói	Đvt	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Thông số kỹ thuật ⁽⁸⁾	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VND) Đã bao gồm VAT	Thành tiền ⁽¹⁰⁾ (VND)
1													
2													
n	...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của danh mục báo giá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các danh mục nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa/dịch vụ theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Hàng hóa/dịch vụ” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa/dịch vụ 9 (nếu có) tương ứng với chủng loại hàng hóa/dịch vụ ghi tại cột “Danh mục hàng hóa/dịch vụ”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa/dịch vụ (nếu có).
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa/dịch vụ (nếu có).
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa/dịch vụ.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa/dịch vụ. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa/dịch vụ (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.